

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

\*\*\*\*\*

**DỰ THẢO**

**THUYẾT MINH**

**NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ VIỆC  
THÁO GỖ KHÓ KHĂN, VƯƠN MẮC ĐỂ ĐẨY MẠNH TRIỂN  
KHAI LỘ TRÌNH SỬ DỤNG XĂNG SINH HỌC E10**

**HÀ NỘI, 5/2026**

## MỤC LỤC

<b>I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.....</b>	<b>4</b>
<b>1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết .....</b>	<b>4</b>
2.1. Khó khăn về cơ chế, chính sách.....	5
2.3. Khó khăn về hạ tầng kỹ thuật.....	5
2.4. Khó khăn về thị trường và tâm lý tiêu dùng .....	5
2.5. Khó khăn trong tổ chức thực hiện.....	5
<b>3. Chỉ đạo của Chính phủ .....</b>	<b>6</b>
<b>II. RÀ SOÁT, LÀM RÕ CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.....</b>	<b>6</b>
<b>1. Cơ sở chính trị .....</b>	<b>6</b>
<b>2. Cơ sở pháp lý .....</b>	<b>6</b>
2.1. Căn cứ Hiến pháp và pháp luật hiện hành.....	6
2.2. Căn cứ các văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ .....	6
<b>3. Cơ sở thực tiễn .....</b>	<b>7</b>
3.1. Yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng.....	7
3.2. Yêu cầu thực hiện cam kết giảm phát thải .....	7
3.3. Yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi xanh .....	7
3.4. Yêu cầu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp .....	7
<b>4. Sự phù hợp với điều ước quốc tế và cam kết quốc tế .....</b>	<b>8</b>
<b>III. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI NHIÊN LIỆU SINH HỌC .....</b>	<b>8</b>
<b>1. Hệ thống sản xuất ethanol .....</b>	<b>8</b>
<b>2. Hạ tầng phối trộn .....</b>	<b>9</b>
<b>3. Khả năng chuyển đổi sang xăng sinh học E10 trong tháng 4 năm 2026..</b>	<b>10</b>
<b>4. Thị trường tiêu thụ.....</b>	<b>10</b>
<b>5. Về phân tích khoa học, kỹ thuật .....</b>	<b>10</b>
<b>IV. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT.....</b>	<b>11</b>
<b>1. Mục tiêu.....</b>	<b>11</b>
<b>2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết .....</b>	<b>12</b>
<b>3. Đánh giá sự phù hợp với hệ thống pháp luật và khả năng thực thi.....</b>	<b>12</b>
<b>V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG .....</b>	<b>13</b>
<b>VI. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT .....</b>	<b>14</b>

<b>VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN .....</b>	<b>14</b>
<b>6.1. Nguồn lực từ doanh nghiệp .....</b>	<b>14</b>
<b>6.2. Nguồn lực hỗ trợ từ Nhà nước .....</b>	<b>14</b>
<b>6.3. Nguồn lực xã hội hóa.....</b>	<b>14</b>
<b>VII. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>15</b>
<b>VIII. KẾT LUẬN CHUNG.....</b>	<b>16</b>

## **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết**

Trong bối cảnh nhu cầu chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 ngày càng trở nên cấp thiết, việc phát triển và sử dụng nhiên liệu sinh học là xu hướng chung của nhiều quốc gia trên thế giới nhằm bảo đảm an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, nhiên liệu sinh học và chuyển đổi xanh. Trong đó, nhiên liệu sinh học được xác định là một trong các giải pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu giảm phát thải trong lĩnh vực giao thông vận tải, công nghiệp và năng lượng.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy triển khai lộ trình phối trộn và sử dụng xăng sinh học E5 trên phạm vi toàn quốc. Việc triển khai kinh doanh xăng E5RON92 thay thế hoàn toàn xăng khoáng RON92 từ năm 2018 đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức xã hội về nhiên liệu sinh học, từng bước hình thành hệ thống hạ tầng phối trộn, tồn chứa và phân phối xăng sinh học.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai trong thời gian qua cho thấy việc phát triển nhiên liệu sinh học nói chung và triển khai lộ trình sử dụng xăng E10 nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, hạ tầng kỹ thuật, nguồn cung ethanol nhiên liệu, chính sách thuế, chi phí đầu tư, tâm lý thị trường và hiệu quả kinh tế.

Trong bối cảnh đó, ngày 12 tháng 5 năm 2026, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 4299/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10, giao Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan rà soát toàn diện các khó khăn, vướng mắc; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ nhằm đẩy mạnh triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 trong thời gian tới.

Việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 là cần thiết, cấp bách nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để huy động sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển thị trường nhiên liệu sinh học theo hướng ổn định, bền vững và hiệu quả.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc đặt ra trong thực tiễn**

### **2.1. Khó khăn về cơ chế, chính sách**

Hệ thống cơ chế, chính sách liên quan đến nhiên liệu sinh học hiện còn phân tán ở nhiều văn bản khác nhau; một số quy định chưa còn phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai.

Một số cơ chế ưu đãi về thuế, phí chưa đủ mạnh để tạo chênh lệch kinh tế hợp lý giữa xăng sinh học và xăng khoáng, dẫn đến chưa tạo được động lực khuyến khích doanh nghiệp đầu tư và người dân sử dụng xăng sinh học.

Các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng phối trộn, tồn chứa và phân phối nhiên liệu sinh học còn hạn chế; chưa có cơ chế tài chính đặc thù để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi hệ thống kỹ thuật phục vụ triển khai xăng E10.

### **2.2. Khó khăn về nguồn cung ethanol nhiên liệu**

Năng lực sản xuất ethanol nhiên liệu trong nước hiện chưa được khai thác hiệu quả; một số nhà máy ethanol từng phải dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng trong thời gian dài.

Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ethanol chưa ổn định; chi phí sản xuất ethanol trong nước còn cao, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh so với nhiên liệu hóa thạch.

Việc thiếu cơ chế ổn định đầu ra cho ethanol nhiên liệu dẫn đến doanh nghiệp khó chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn.

### **2.3. Khó khăn về hạ tầng kỹ thuật**

Hệ thống kho chứa, phối trộn, vận chuyển và phân phối xăng sinh học tại nhiều địa phương chưa được đầu tư đồng bộ để đáp ứng yêu cầu triển khai xăng E10 trên diện rộng.

Nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu phản ánh chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng E10 tương đối lớn, trong khi chưa có cơ chế hỗ trợ phù hợp.

### **2.4. Khó khăn về thị trường và tâm lý tiêu dùng**

Người tiêu dùng vẫn còn tâm lý e ngại đối với xăng sinh học E10 do chưa được cung cấp đầy đủ thông tin khoa học, kỹ thuật và thực tiễn sử dụng.

Công tác tuyên truyền, truyền thông về lợi ích môi trường, hiệu quả kỹ thuật và tính an toàn của xăng sinh học E10 chưa được triển khai đồng bộ, thường xuyên.

### **2.5. Khó khăn trong tổ chức thực hiện**

Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong triển khai lộ trình nhiên liệu sinh học có thời điểm chưa đồng bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai tại một số địa phương còn hạn chế.

### **3. Chỉ đạo của Chính phủ**

Tại Chỉ thị 09/CT-TTg và 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: Triển khai E10 ngay tháng 4/2026 và đảm bảo giảm tiêu thụ xăng khoáng ~10%. Đây là mệnh lệnh chính sách có thời hạn, không phải định hướng dài hạn.

## **II. RÀ SOÁT, LÀM RÕ CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Cơ sở chính trị**

Việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 được xây dựng trên cơ sở quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển năng lượng sạch, chuyển đổi xanh và giảm phát thải khí nhà kính.

Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về: Phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng bền vững; Giảm dần phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch; Phát triển năng lượng tái tạo và nhiên liệu thân thiện môi trường; Thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về giảm phát thải khí nhà kính và ứng phó biến đổi khí hậu.

Đồng thời, việc xây dựng Nghị quyết cũng phù hợp với định hướng tại: Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam; Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Quy hoạch năng lượng quốc gia; Các chương trình hành động của Chính phủ về chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

### **2. Cơ sở pháp lý**

#### **2.1. Căn cứ Hiến pháp và pháp luật hiện hành**

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở các quy định của:

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Tổ chức Chính phủ;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Luật Bảo vệ môi trường;

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Luật Giá;

Luật Thuế bảo vệ môi trường và các luật thuế liên quan.

#### **2.2. Căn cứ các văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ**

Việc xây dựng Nghị quyết được kế thừa và phát triển từ các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ liên quan đến phát triển nhiên liệu sinh học, bao gồm:

Các quyết định, chỉ thị và văn bản điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển năng lượng tái tạo, chuyển đổi năng lượng, thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050;

Các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương liên quan đến quản lý chất lượng xăng dầu, nhiên liệu sinh học và kinh doanh xăng dầu.

Đặc biệt, ngày 12 tháng 5 năm 2026, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 4299/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10.

Tại Công văn này, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ Công Thương: Chủ trì rà soát toàn diện các khó khăn, vướng mắc trong triển khai lộ trình nhiên liệu sinh học; Đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn về thuế, tài chính, hạ tầng kỹ thuật, nguồn cung ethanol và tổ chức thực hiện; Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp xây dựng giải pháp thúc đẩy triển khai xăng E10 phù hợp với điều kiện thực tiễn; Nghiên cứu, xây dựng cơ chế điều hành và lộ trình triển khai phù hợp nhằm bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ.

Như vậy, Công văn số 4299/VPCP-CN là căn cứ chỉ đạo, điều hành trực tiếp, quan trọng và cấp bách của Chính phủ để Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10.

### **3. Cơ sở thực tiễn**

#### **3.1. Yêu cầu bảo đảm an ninh năng lượng**

Việt Nam hiện vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhiên liệu hóa thạch và nguồn cung xăng dầu truyền thống. Trong bối cảnh biến động địa chính trị và giá năng lượng thế giới diễn biến phức tạp, việc phát triển nhiên liệu sinh học có ý nghĩa quan trọng trong đa dạng hóa nguồn cung năng lượng và nâng cao khả năng tự chủ năng lượng quốc gia.

#### **3.2. Yêu cầu thực hiện cam kết giảm phát thải**

Việc phát triển và sử dụng xăng sinh học E10 góp phần giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 mà Việt Nam đã cam kết tại Hội nghị COP26.

#### **3.3. Yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi xanh**

Triển khai xăng sinh học E10 là một trong các giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh trong lĩnh vực năng lượng và giao thông vận tải; góp phần hình thành thị trường nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường.

#### **3.4. Yêu cầu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp**

Qua rà soát, tổng hợp ý kiến của các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp ethanol và các đơn vị liên quan cho thấy còn tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc về: Chính sách thuế, phí và giá; Hạ tầng phối trộn, tồn chứa; Chi phí đầu tư chuyển đổi; Nguồn cung ethanol; Cơ chế tín dụng và hỗ trợ đầu tư; Tâm lý thị trường và công tác truyền thông.

Do đó, cần có một Nghị quyết của Chính phủ với tính chất chỉ đạo tổng thể, đồng bộ để tháo gỡ các điểm nghẽn nêu trên.

#### **4. Sự phù hợp với điều ước quốc tế và cam kết quốc tế**

Việc xây dựng Nghị quyết phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam về: Ứng phó với biến đổi khí hậu; Giảm phát thải khí nhà kính; Phát triển năng lượng sạch; Chuyển đổi năng lượng công bằng; Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Đồng thời, kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã triển khai thành công các chương trình nhiên liệu sinh học E10, E20 hoặc cao hơn thông qua việc áp dụng đồng bộ các chính sách về thuế, tài chính, hạ tầng và truyền thông thị trường.

### **III. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI NHIÊN LIỆU SINH HỌC**

#### **1. Hệ thống sản xuất ethanol**

Với mức tiêu thụ xăng trung bình khoảng 1 triệu m<sup>3</sup>/tháng (trong đó, khoảng 15% E5RON92 và 85% E10RON95) thì tổng nhu cầu etanol (E100) cho phối trộn xăng sinh học từ 92.000 m<sup>3</sup>/tháng đến 100.000 m<sup>3</sup>/tháng;

- Về năng lực sản xuất E100 (m<sup>3</sup>/tháng) của các nhà máy trong nước hiện có như sau: Đồng Nai (6.000); Quảng Nam (8.000); Đắk Tô (5.000, trong đó có thể dành 3.000 cho phối trộn xăng sinh học); nhà máy E100 Dung Quất mới khôi phục lại sản xuất, theo kế hoạch sẽ nâng dần và chạy đủ công suất trong tháng 4/2026 để đạt khoảng 8.000. Như vậy, E100 sản xuất trong nước từ tháng 4/2026 đạt khoảng 25.000 m<sup>3</sup>/tháng.

Theo kế hoạch, khi có nhu cầu, các Nhà máy sản xuất E100 nói trên sẽ nâng công suất, cụ thể, các nhà máy E100 Đồng Nai, Quảng Nam và Dung Quất có thể nâng công suất lên 9.000 m<sup>3</sup>/tháng, thời gian bổ sung thiết bị, nâng công suất như trên mất khoảng 1 năm, khi đó, tổng sản lượng sản xuất E100 trong nước đạt khoảng 30.000 m<sup>3</sup>/tháng. Ngoài ra, 02 nhà máy sản xuất E100 Bình Phước (8.000 m<sup>3</sup>/tháng) và Đắk Nông (6.000 m<sup>3</sup>/tháng) đang trong quá trình tái cơ cấu và hoàn thiện kỹ thuật để phục hồi sản xuất. Như vậy, sau khi các nhà máy đang hoạt động nâng đủ công suất và nhà máy Bình Phước, Đắk Nông khôi phục hoạt động, tổng công suất E100 sản xuất trong nước đạt 44.000 m<sup>3</sup>/tháng.

Việt Nam có 6 nhà máy E100, tổng công suất thiết kế khoảng: 500.000 - 600.000 m<sup>3</sup>/năm. Tuy nhiên công suất thực tế chỉ đạt ~30 - 40%.

- Về nhập khẩu: Hiện tại và ít nhất trong khoảng 1 năm tới, E100 cần nhập khẩu để đáp ứng phối trộn xăng E5, E10 như đã nêu là khoảng 75.000 m<sup>3</sup>/tháng.

Tính tới thời điểm 31/3/2026, PVOIL đã có hợp đồng mua 19.000 m<sup>3</sup> E100, nhận hàng đầu tháng 4/2026, PLX đã ký hợp đồng mua khoảng 40.000 m<sup>3</sup> E100, nhận hàng trước 15/4/2026, Công ty Anh Phát đã có 200 m<sup>3</sup>, các doanh nghiệp đầu mối còn lại vẫn đang chờ được cấp phép trạm trộn và theo dõi diễn biến giá cả nên chưa thực hiện ký các hợp đồng tạo nguồn etanol.



Như vậy, tới ngày 15/4/2026 lượng E100 bao gồm cả sản xuất trong nước và nhập khẩu về đến Việt Nam sẽ có là 84.200 m<sup>3</sup>. Để triển khai xăng E5, E10 trên phạm vi cả nước từ tháng 4/2026 thì lượng E100 vẫn còn thiếu (cần nhập ngay trong tháng 4) là từ 10.000-15.000 m<sup>3</sup>. Các tháng tiếp theo, các doanh nghiệp phải xây dựng kế hoạch nhập trung bình 75.000 m<sup>3</sup>/mỗi tháng.

## 2. Hạ tầng phối trộn

Đến ngày 31/3/2026, cả nước có 12/26 thương nhân đầu mối có đầu tư trạm phối trộn (E5 và E10), trong đó:

- 03 doanh nghiệp đã được cấp phép phối trộn xăng sinh học E10 với tổng công suất là 700.000 m<sup>3</sup>/tháng, gồm: Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (PLX) 450.000 m<sup>3</sup>; Tổng công ty dầu Việt Nam (PVOil) 230.000 m<sup>3</sup>; Công ty TNHH MTV dầu khí TP. Hồ Chí Minh (Saigon Petro) 120.000 m<sup>3</sup>. Thêm vào đó, PLX và PVOil đang xin cấp bổ sung trạm phối trộn E10 trong tháng 4 với công suất lần lượt là 100.000 và 90.000 m<sup>3</sup>/tháng. Như vậy, theo đúng kế hoạch thì đến cuối tháng 4/2026, công suất phối trộn, pha chế xăng E10 được cấp phép đạt 890.000 m<sup>3</sup>/tháng.

Ngoài ra, nhà máy lọc dầu Bình Sơn cũng có thể thực hiện phối trộn xăng E5, E10 khi có yêu cầu.

- 09 doanh nghiệp đang chờ được cấp giấy phép để pha chế, phối trộn xăng E10 với tổng công suất là 260.300 m<sup>3</sup>/tháng, gồm: Công ty Thanh Lễ là 70.000 m<sup>3</sup>; Công ty CP TM dầu khí Đồng Tháp (Petimex) 30.000 m<sup>3</sup>; Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty xăng dầu quân đội 30.000 m<sup>3</sup>; Công ty Hải Linh 30.000 m<sup>3</sup> và Công ty Anh Phát 70.000 m<sup>3</sup>; Công ty Cổ phần đầu tư Nam Phúc 2.000 m<sup>3</sup>; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hòa Khánh 8.300 m<sup>3</sup>; Công ty Nam Sông Hậu 15.000 m<sup>3</sup>, Công ty Petro Bình Minh 5.000 m<sup>3</sup>.

Như vậy, sau khi 09 doanh nghiệp nêu trên được cấp phép, tổng công suất pha chế, phối trộn của 11 doanh nghiệp nêu trên đạt 1.150.300 m<sup>3</sup>/tháng.

Các Thương nhân đầu mối còn lại đều chưa đầu tư hoặc đang hoàn thiện kỹ thuật, thủ tục xin cấp phép hoạt động cho trạm phối trộn.

- Về cơ bản không phải đầu tư thêm bồn bể do chỉ chuyển đổi từ xăng khoáng RON95 sang xăng sinh học E10RON95, tuy nhiên, phải cải tạo, nâng cấp hệ thống bồn bể để phù hợp với đặc tính của xăng E10;

- Tại thời điểm chuyển đổi sang xăng E10 **hoặc** phải hút hết xăng khoáng còn tồn, thau rửa toàn bộ bồn bể để chuyển sang E10 tốn thời gian và chi phí nhưng đảm bảo đúng chất lượng xăng E10 **hoặc** cứ bổ sung xăng E10 vào bồn còn tồn xăng khoáng (trung bình khoảng 20% thể tích bồn, bể) sẽ không mất thời gian và chi phí nhưng giai đoạn đầu (khoảng 15 ngày) chất lượng xăng (hàm lượng E100) sẽ không đảm bảo đúng quy định như Quy chuẩn kỹ thuật.

### **3. Khả năng chuyển đổi sang xăng sinh học E10 trong tháng 4 năm 2026**

Với số liệu thực tế về nguồn E100 và năng lực phối trộn E10 từ báo cáo của các doanh nghiệp, có thể khẳng định, nếu chuyển đổi sang xăng E10 ngay trong tháng 4/2026:

- Nguồn cung E100 trong tháng 4 đã có 84.200 m<sup>3</sup>, đủ phối trộn khoảng 910.000 m<sup>3</sup> xăng (15% E5RON92 và 85% E10RON95), đáp ứng 91% nhu cầu xăng cả nước (1 triệu m<sup>3</sup>/tháng).

- Năng lực phối trộn E10 là 890.000 m<sup>3</sup>/tháng, vượt nhu cầu cần thiết (850.000 m<sup>3</sup>/tháng).

- Về đảm bảo thực hiện của doanh nghiệp:

- + PLX có kế hoạch triển khai phân phối xăng E10 ở quy mô rộng hơn quy mô đang thí điểm hiện nay từ cuối tháng 4/2026, nâng dần quy mô để đến cuối tháng 5/2026 thì thực hiện phân phối xăng E10 trong toàn hệ thống (450.000 m<sup>3</sup>/tháng) và cung cấp xăng E10 cho các doanh nghiệp khác (từ 100.000 m<sup>3</sup>/tháng).

- + PVOil: Có kế hoạch triển khai phân phối xăng E10 từ 15/4/2026 trên toàn hệ thống (150.000 m<sup>3</sup>/tháng) và cung cấp xăng E10 cho các doanh nghiệp khác (từ 80.000-170.000 m<sup>3</sup>/tháng).

Như vậy, nếu các trạm phối trộn bổ sung của PLX và PVOil được cấp phép trong tháng 4 như kế hoạch và PVOil cũng như PLX đẩy nhanh việc nhập E100 thì chỉ 02 doanh nghiệp này có thể cung ứng ra thị trường 870.000 m<sup>3</sup> E10 ngay trong tháng 4.

Ngoài ra, công ty Anh Phát cũng khẳng định có thể triển khai phân phối xăng E10 trên toàn hệ thống của Công ty ngay trong tháng 4/2026 khi các trạm phối trộn được cấp phép.

Về giá bán, xăng E10 có khả năng cạnh tranh hơn xăng khoáng nếu các chính sách thuế, phí được điều chỉnh đồng bộ.

### **4. Thị trường tiêu thụ**

Việc tiêu thụ xăng E5 từng đạt ~40% thị phần. Tuy nhiên, hiện giảm còn ~15 -20%. Nguyên nhân do chênh lệch giá thấp và tâm lý người tiêu dùng.

Như vậy, chúng ta cần có chính sách phải đủ mạnh, giá phải có chênh lệch rõ và truyền thông rất quan trọng trong quá trình thực hiện.

### **5. Về phân tích khoa học, kỹ thuật**

Tính chất ethanol: E100 có hàm lượng oxy: ~34,7%, chỉ số octan cao (~108 RON). Giúp tăng hiệu suất cháy.

Ảnh hưởng đến động cơ: Các nghiên cứu chỉ ra E10 tương thích với >90% phương tiện hiện nay và không cần cải tiến động cơ.

Về phát thải môi trường: E10 giúp giảm CO: 20 - 30% và giảm HC: 10 - 20%.

#### **IV. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Mục tiêu**

Mục tiêu tổng quát: Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, hạ tầng kỹ thuật, nguồn cung và tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy triển khai hiệu quả lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 trên phạm vi toàn quốc.

Mục tiêu cụ thể: Nghị quyết được xây dựng nhằm tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10, đặc biệt đối với các nội dung liên quan đến:

- Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong triển khai lộ trình xăng sinh học E10. Thông qua đó, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp sản xuất etanol nhiên liệu và các đơn vị liên quan chủ động triển khai đầu tư, tổ chức sản xuất, pha chế, phối trộn và phân phối xăng E10 theo lộ trình.

- Tạo cơ sở pháp lý và cơ chế điều hành thống nhất để triển khai xăng E10: Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc triển khai đồng bộ lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 trên phạm vi toàn quốc; đồng thời làm cơ sở để các bộ, ngành, địa phương phối hợp tổ chức thực hiện, tháo gỡ khó khăn và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

Đồng thời, Nghị quyết hướng tới việc hoàn thiện cơ chế điều hành giá đối với mặt hàng xăng E10, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng; tạo điều kiện để hình thành thị trường nhiên liệu sinh học ổn định và phát triển bền vững.

- Bảo đảm nguồn cung và phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ triển khai E10: Nghị quyết hướng tới mục tiêu thúc đẩy phát triển đồng bộ hệ thống sản xuất etanol nhiên liệu, kho chứa, trạm phối trộn, hệ thống vận chuyển, hệ thống phân phối và bán lẻ xăng sinh học, hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng. Bảo đảm đủ năng lực triển khai phân phối xăng E10 trên phạm vi toàn quốc theo lộ trình phù hợp, an toàn và hiệu quả.

- Khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia sử dụng nhiên liệu sinh học thông qua việc nghiên cứu cơ chế ưu đãi thuế, phí, chính sách tài chính và các giải pháp hỗ trợ phù hợp, qua đó hướng tới việc giảm chi phí đầu tư cho doanh nghiệp, tạo chênh lệch giá hợp lý giữa xăng sinh học và xăng khoáng, khuyến khích người dân sử dụng nhiên liệu sạch và từng bước thay đổi thói quen tiêu dùng và phát triển thị trường xăng sinh học.

- Góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi xanh và bảo đảm an ninh năng lượng thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường không khí, thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về biến đổi khí hậu, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng theo hướng xanh và bền vững, đa dạng hóa nguồn cung năng lượng và giảm dần phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Bám sát chủ trương của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Nghị quyết được xây dựng nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển năng lượng sạch, chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; đồng thời triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4299/VPCP-CN ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc thúc đẩy triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10.

**Bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp thực tiễn:** Các cơ chế, giải pháp trong Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở rà soát toàn diện các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thị trường xăng dầu, năng lực hạ tầng kỹ thuật và khả năng đáp ứng nguồn cung etanol nhiên liệu. Nghị quyết tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn lớn trong quá trình triển khai, tránh gây xáo trộn đối với thị trường xăng dầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**Lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm:** Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp chủ động đầu tư, tổ chức triển khai và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh xăng sinh học. Đồng thời, thông qua cơ chế giá và công tác truyền thông nhằm tạo niềm tin, khuyến khích người dân sử dụng nhiên liệu sinh học.

**Kết hợp hài hòa giữa mục tiêu kinh tế, môi trường và an ninh năng lượng:** Nghị quyết không chỉ hướng tới mục tiêu phát triển thị trường nhiên liệu sinh học mà còn góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy phát triển công nghiệp etanol nhiên liệu trong nước, góp phần phát triển nông nghiệp và vùng nguyên liệu.

**Tăng cường phối hợp liên ngành và trách nhiệm tổ chức thực hiện:** Việc triển khai lộ trình xăng E10 là nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực; do đó Nghị quyết cần xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

## **3. Đánh giá sự phù hợp với hệ thống pháp luật và khả năng thực thi**

Qua rà soát cho thấy nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Hiến pháp, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến: Kinh doanh xăng dầu; Bảo vệ môi trường; Quản lý chất lượng hàng hóa; Điều hành giá; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Chuyển đổi năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

Dự kiến các nội dung trong Nghị quyết chủ yếu tập trung vào: Giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện; Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; Cho phép áp dụng một số cơ chế chuyển tiếp trong thời gian hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Chính phủ và bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Về tính khả thi, hiện nay Việt Nam đã có nền tảng nhất định để triển khai xăng sinh học E10, bao gồm: Hệ thống phân phối xăng E5 đã được hình thành trên phạm vi toàn quốc và đã tiến hành pha chế, phối trộn và kinh doanh xăng E10 tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước từ đầu tháng 8 năm 2025; Một số thương nhân đầu mối đã đầu tư hệ thống phối trộn nhiên liệu sinh học; Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản đã được ban hành; Một số nhà máy ethanol nhiên liệu có khả năng khôi phục và mở rộng công suất; Người tiêu dùng đã bước đầu tiếp cận với nhiên liệu sinh học.

Tuy nhiên, để triển khai đồng bộ xăng E10 cần tiếp tục tháo gỡ các khó khăn về hạ tầng, nguồn cung ethanol, cơ chế giá và chính sách hỗ trợ. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và có tính khả thi cao.

## V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Mô hình chi phí - lợi ích: Quá trình chuyển đổi có thể phát sinh chi phí về cải tạo bồn bể, logistics ethanol. Tuy nhiên, sẽ giúp giảm nhập khẩu, giảm phát thải. Như vậy, giá trị hiện tại ròng dương trong 3 - 5 năm.

Về tác động vĩ mô: Giúp giảm nhập khẩu ~ 800 triệu USD/năm, tăng GDP ~0,3 - 0,5%.

Tác động môi trường: Giúp giảm CO<sub>2</sub> ~1 - 2 triệu tấn/năm.

Mô hình cung - cầu xăng và ethanol: Trước khi áp dụng E10, nhu cầu xăng khoáng = 100% và ethanol ≈ 0 - 5%. Sau khi áp dụng E10 thì xăng khoáng giảm 10% và nhu cầu ethanol tăng tương ứng. Dẫn đến dịch chuyển đường cầu xăng khoáng xuống và tăng cầu ethanol.

Mô hình cân bằng thị trường (Partial Equilibrium): Giả định nếu giá xăng khoáng: 700 USD/m<sup>3</sup>, giá ethanol: 600 USD/m<sup>3</sup>, chi phí E10 là ≈ 690 USD/m<sup>3</sup>. Thì E10 có khả năng cạnh tranh về giá.

Phân tích chi phí - lợi ích (CBA): Chi phí (Cải tạo hạ tầng, Logistics ethanol, chi phí tuân thủ) tạo ra lợi ích là giảm nhập khẩu, giảm phát thải và tăng giá trị nội địa. Như vậy, tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) ≈ 12 - 18% và thời gian hoàn vốn: 3 - 5 năm.

Mô hình tác động vĩ mô (CGE - đơn giản hóa): Tác động GDP là +0,3% đến +0,7%; Tác động việc làm là +50.000 - 100.000 việc làm; Tác động nông nghiệp là tăng cầu sản ~20 - 30%.

Tác động đến cán cân thương mại: Giúp giảm nhập khẩu xăng ~800 triệu USD/năm và tăng nhập ethanol (ngắn hạn) ~500 triệu USD. Và trung hạn sẽ tạo cán cân cải thiện rõ rệt.

Như vậy, Nghị quyết được ban hành là công cụ pháp lý then chốt, là điều kiện tiên quyết triển khai E10 và giải pháp đảm bảo an ninh năng lượng.

## VI. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT

Xu hướng toàn cầu về xăng sinh học E10: Trong hai thập kỷ qua, nhiên liệu sinh học đã chuyển từ giai đoạn thử nghiệm sang giai đoạn thương mại hóa rộng rãi. Theo IEA, hơn 60 quốc gia đã triển khai chính sách pha trộn ethanol bắt buộc, trong đó E10 là mức phổ biến nhất.

Các yếu tố thúc đẩy chính: An ninh năng lượng, giảm phát thải, hỗ trợ nông nghiệp. Xu hướng chung là E10 = tiêu chuẩn nền (baseline fuel), không còn là sản phẩm “thay thế”.

Tại Hoa Kỳ - Mô hình thị trường hoàn chỉnh: E10 chiếm >95% thị phần với sản lượng ethanol: ~60 tỷ lít/năm. Chính sách gồm: Tiêu chuẩn nhiên liệu tái tạo (RFS), trợ cấp thuế và nghĩa vụ pha trộn bắt buộc. Như vậy, Việt Nam cần có nghĩa vụ pháp lý rõ ràng và kết hợp công cụ thị trường với hỗ trợ tài chính.

Tại Liên minh châu Âu (EU): RED II yêu cầu  $\geq 14\%$  năng lượng tái tạo trong giao thông và E10 trở thành tiêu chuẩn tại Đức, Pháp. EU cũng quy định quy chuẩn kỹ thuật linh hoạt và có hệ thống chứng chỉ carbon. Như vậy, Việt Nam cần có chính sách cần gắn với mục tiêu khí hậu dài hạn.

Tại Thái Lan - Trường hợp gần Việt Nam nhất: Đã bãi bỏ xăng RON91 và sử dụng E10 thay thế hoàn toàn. Việc triển khai thành công nhờ giá thấp hơn xăng khoáng và có chính sách nhất quán. Như vậy, Việt Nam cần phải tạo chênh lệch giá rõ ràng.

Tóm lại, để triển khai thành công E10, Việt Nam cần: Pháp lý cần có sự bắt buộc, rõ ràng; Các quy định về kỹ thuật cần linh hoạt; Tài chính cần có ưu đãi đủ mạnh; Thị trường cần tạo ra giá cạnh tranh; Truyền thông cần đẩy mạnh để tạo niềm tin cho người sử dụng. Điểm mấu chốt là chính sách phải đủ mạnh để thay đổi hành vi thị trường.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

### 6.1. Nguồn lực từ doanh nghiệp

Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp sản xuất ethanol nhiên liệu và các doanh nghiệp liên quan chủ động huy động nguồn lực để: Đầu tư nâng cấp hệ thống phối trộn, tồn chứa và phân phối; Phát triển hệ thống logistics phục vụ cung ứng xăng E10; Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm.

### 6.2. Nguồn lực hỗ trợ từ Nhà nước

Nhà nước nghiên cứu xây dựng các cơ chế hỗ trợ phù hợp liên quan đến: Thuế, phí và tín dụng; Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật; Phát triển vùng nguyên liệu; Truyền thông và phát triển thị trường.

### 6.3. Nguồn lực xã hội hóa

Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn tín dụng xanh và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thúc đẩy phát triển nhiên liệu sinh học và triển khai lộ trình sử dụng xăng E10.

## **VII. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ Công Thương**

Chủ trì điều phối nguồn cung etanol và xăng nền; giám sát lộ trình pha chế, phối trộn, kinh doanh xăng sinh học E10 triển khai phân kỳ, có kiểm soát, ưu tiên các doanh nghiệp đã đủ điều kiện thực hiện trước 15/5/2026:

- Giai đoạn 1 (Đến 31/5/2026): Khuyến khích các doanh nghiệp đã sẵn sàng nguồn cung E100, hạ tầng phối trộn và phân phối đến người tiêu dùng xăng (PVOil, Petrolimex) mở rộng pha chế, phối trộn, phân phối xăng E10 đến người dùng trong hệ thống của mình, các doanh nghiệp còn lại bằng nhiều giải pháp (mua xăng sinh học E5, E10 từ các doanh nghiệp có khả năng cung cấp) để thực hiện việc chuyển đổi sang phân phối xăng sinh học trong khi chờ hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng phối trộn;

- Giai đoạn 2 (Từ 01/06/2026): Triển khai đồng loạt phân phối xăng E5, E10 trên phạm vi toàn quốc theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2025/TT-BCT.

### **2. Bộ Khoa học và Công nghệ**

Khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi QCVN 01:2022/BKHCN trước ngày 30/4/2026.

Hướng dẫn việc thuê dịch vụ thử nghiệm và đơn giản hóa quy trình cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

### **3. Bộ Tài chính**

Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường để tạo chênh lệch giá hấp dẫn giữa xăng sinh học và xăng khoáng.

### **4. Bộ Xây dựng**

Rà soát, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng, cải tạo hạ tầng kho chứa, trạm phối trộn xăng sinh học đảm bảo an toàn và đúng quy định.

### **5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Xây dựng vùng nguyên liệu và chính sách khuyến khích sản xuất E100 trong nước bền vững. Đánh giá và công bố các chỉ số về giảm phát thải khi sử dụng xăng E10 để phục vụ công tác truyền thông.

### **6. UBND các tỉnh, thành phố**

Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hoàn thiện thủ tục phòng cháy chữa cháy, môi trường và cấp phép xây dựng kho bãi.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng xăng E10 lưu thông trên địa bàn.

7. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu và doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu nhiên liệu sinh học

Chủ động kế hoạch tạo nguồn, nâng cấp hạ tầng phối trộn và hệ thống phân phối, xây dựng kế hoạch chuyển đổi kinh doanh mặt hàng xăng E10 tại hệ thống phân phối của thương nhân hoàn thành trước thời điểm 01/6/2026. Nghiêm túc thực hiện lộ trình chuyển đổi và đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng quy chuẩn.

### **VIII. KẾT LUẬN CHUNG**

Việc xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh triển khai lộ trình sử dụng xăng sinh học E10 là cần thiết, cấp bách nhằm cụ thể hóa chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để huy động sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển thị trường nhiên liệu sinh học theo hướng ổn định, bền vững và hiệu quả.

Như vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Chính phủ là giải pháp chiến lược về an ninh năng lượng, công cụ thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và là đòn bẩy phát triển kinh tế xanh./.